TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 67/2019/QĐST-HNGĐ	*Phú Tân, ngày 19 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 252/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Phi L, sinh năm 1984.

2. Chị Vũ Thị Mai A, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét về hôn nhân, anh Nguyễn Phi L và chị Vũ Thị Mai A kết hôn năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau vào ngày 14/5/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị A là hôn nhân hợp pháp.

Anh L và chị A thống nhất trình bày, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cải vả, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, anh L và chị A đã được gia đình hàn gắn nhưng không thành. Anh L và chị A đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 01 năm 2019 đến nay. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn và tiếp tục chung sống

nên anh L và chị A không thống nhất đoàn tụ mà tự nguyện ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa anh L và chị A là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định pháp luật nên được công nhận.

[2] Về con chung, anh L và chị A có hai người con là Nguyễn Gia Ph (giới tính nam), sinh ngày 13/7/2009 và Nguyễn Gia H (giới tính nữ), sinh ngày 19/10/2012, hiện các con đang sinh sống với chị A. Nay anh L và chị A thỏa thuận giao hai người con cho chị A tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và anh L cấp dưỡng nuôi hai người con, mức cấp dưỡng mỗi người con là 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống. Sự thỏa thuận người trực tiếp nuôi con và việc thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con giữa anh L và chị A là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, xét nên công nhận là phù hợp.

[3] Anh L và chị A xác định tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh L và chị A thống nhất thỏa thuận do anh L tự nguyện chịu toàn bộ. Việc thỏa thuận trên đúng quy định pháp luật nên được công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Phi L và chị Vũ Thị Mai A.

- Về con chung: Chị Vũ Thị Mai A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Gia Ph (giới tính nam), sinh ngày 13/7/2009 và Nguyễn Gia H (giới tính nữ), sinh ngày 19/10/2012.

Anh Nguyễn Phi L cấp dưỡng nuôi hai người con là Nguyễn Gia Ph và Nguyễn Gia H đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống, mức cấp dưỡng mỗi người con là 2.000.000 (hai triệu) đồng một tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 19/8/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Anh Nguyễn Phi L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, anh Nguyễn Phi L tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019329 ngày 29/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Anh Nguyễn Phi L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Ngọc Đời